TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc N - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2023/QĐST-DS	*Chiêm Hoá, ngày 25 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ Luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ L số: 12/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày N biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Giáp Thị L, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ dân phố Vĩnh G, thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn Đèo N, xã Kim B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Đặng Văn N có nghĩa vụ trả cho bà Giáp Thị L tổng số tiền vay ngày 01/02/2019 là 106.000.000đ *(một trăm linh sáu triệu đồng),* trừ đi 10.000.000đ *(mười triệu đồng)* đã trả vào ngày 17/4/2023, còn lại anh N phải trả số tiền là 96.000.000đ *(chín mươi sáu triệu đồng)*, trả trong 05 đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: Ngày 26/4/2023, anh Đặng Văn N có nghĩa vụ trả cho bà Giáp Thị L số tiền 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng)*;

+ Đợt 2: Ngày 28/5/2023, anh Đặng Văn N có nghĩa vụ trả cho bà Giáp Thị L số tiền 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng)*;

+ Đợt 3: Ngày 28/6/2023, anh Đặng Văn N có nghĩa vụ trả cho bà Giáp Thị L số tiền 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng)*;

+ Đợt 4: Ngày 28/7/2023, anh Đặng Văn N có nghĩa vụ trả cho bà Giáp Thị L số tiền 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng)*;

+ Đợt 5: Ngày 28/8/2023, anh Đặng Văn N có nghĩa vụ trả cho bà Giáp Thị L số tiền 16.000.000đ *(mười sáu triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp luật có quy định khác.

- Về án phí: Anh Đặng Văn N phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.650.000đ *(hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Bà Giáp Thị L không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Giáp Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.673.500đ *(bốn triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng)* theo biên lai số AA/2021/0006177 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa (02 bản);
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Tuấn